

Bản án số:10/2018/DSST

Ngày: 07-02-2018

*V/V Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.V,
tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.V tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị
Nhưng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xét
xử vụ án Dân sự thụ lý số 89/2017/DSST ngày 14 tháng 4 năm 2017 về
việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
125/2017/QĐ -XX ngày 29 tháng 12 năm 2017, quyết định hoãn phiên Tòa ngày
18-01-2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP CA - Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ
Minh A - Tổng giám đốc

Địa chỉ: đường Nguyễn Thị KM, phường X, quận Y, Thành Phố N.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị HD - Chức vụ
giám đốc phòng giao dịch Lê PH - Ngân hàng TMCP CA chi nhánh V (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm KV - sinh năm 1979

Địa chỉ: - đường Nguyễn C, phường T, thành phố V, tỉnh B(vắng mặt lần thứ
hai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần HT - sinh năm 1982

Địa chỉ: đường Thùy Y, phường I, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-12-2016 và qua quá trình làm việc tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa ngân hàng TMCP CA và ông Phạm KV có ký hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011. Số tiền ngân hàng CA cho ông KV vay là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay tiêu dùng; lãi suất trong hạn 1,24%/tháng; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

(Chứng cứ hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011 và giấy cam kết về việc trả nợ ngày 08-6-2011).

Quá trình vay ông KV trả được 11.110.000đ(Mười một triệu một trăm mười ngàn đồng), nay còn nợ gốc 68.890.000đ, nợ lãi trong hạn 4.001.067đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ.

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi 165.191.266đ(Một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm chín mươi một ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Nay ngân hàng TMCP CA khởi kiện ông Phạm KV Bà Trần HT có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn. Ngân hàng rút yêu cầu phạt chậm trả.

Bị đơn ông Phạm KV không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần HT trình bày; Bà HT xác nhận, ông KV có ký hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011 với ngân hàng TMCP CA là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng), bà HT có viết giấy cam kết về việc trả nợ ngày 08-6-2011.

Bà HT xác nhận tính đến ngày 07-02-2018, còn nợ gốc là 68.890.000đ, nợ lãi trong hạn 4.001.067đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ.

Bà HT đồng ý trả $\frac{1}{2}$ số nợ gốc cho ngân hàng và xin miễn toàn bộ lãi. Lý do vì bà HT và ông KV đã ly hôn theo quyết định số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 31-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N, bà HT có ý kiến yêu cầu Tòa án triệu tập ông KV tới Tòa án để xác định nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm. Tuy nhiên thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn quá thời hạn quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Phạm KV và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị HT có nghĩa vụ liên đới trả Ngân

hàng TMCP CA tổng số tiền là 165.191.266đ(Một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm chín mươi một ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng).

Trong đó nợ gốc là 68.890.000đ(Sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng); Lãi trong hạn là 4.001.067đ(Bốn triệu không trăm lẻ một ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng); Lãi quá hạn là 92.300.200đ(Chín mươi hai triệu ba trăm ngàn hai trăm đồng).

Đối với yêu cầu về tiền phạt chậm trả quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay đại diện nguyên đơn rút yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng năm 2015, đình chỉ với phần yêu cầu phạt chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V. Nhận định của Tòa án:

[1]Về tố tụng: Ngày 08-06-2011 giữa Ngân hàng TMCP CA và ông Phạm KV có ký hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL, ông KV vay số tiền là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay tiêu dùng; Lãi suất trong hạn 1,24%/tháng; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; Căn cứ điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Phạm KV, địa chỉ tại số đường y, phường x, thành phố V, tỉnh B; Hội đồng xét xử căn cứ điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V.

Bị đơn ông Phạm KV đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tới lần thứ hai không lý do; Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm KV.

Đối với Bà Trần HT nguyên là vợ của bị đơn ông Phạm KV, bà HT không trực tiếp nhận tiền nhưng khi ông KV vay bà HT có viết giấy cam kết về việc trả nợ ngày 08-6-2011. Thời điểm Ngân hàng TMCP CA khởi kiện thì ông Phạm KV và Bà Trần HT đã ly hôn theo quyết định số 91/2015/QĐST - HNGĐ, ngày 31-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N do đó Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của Bà Trần HT là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]Về nội dung: Giữa ngân hàng TMCP CA và ông Phạm KV có ký hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011. Số tiền ngân hàng CA cho ông KV vay là 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay tiêu dùng; lãi suất trong hạn 1,24%/tháng; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay ông KV trả được 11.110.000đ(Mười một triệu một trăm mười ngàn đồng), nay còn nợ gốc 68.890.000đ, nợ lãi trong hạn 4.001.067đồng; Nợ lãi

quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ . Do ông KV vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP CA đã khởi kiện ông Phạm KV ra Tòa.

[3] Về chứng cứ: Hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011 và giấy cam kết về việc trả nợ ngày 08-6-2011 và việc xác nhận của bà Trần HT tại biên bản hòa giải ngày 16-6-2017.

Tại phiên Tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà HT tiếp tục xác nhận số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CA, nợ gốc là 68.890.000đ (Sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng); Nợ lãi trong hạn 4.001.067đ (Bốn triệu không trăm lẻ một ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ (Chín mươi hai triệu ba trăm ngàn hai trăm đồng), bà HT chỉ xin ngân hàng miễn toàn bộ lãi.

Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận miễn lãi. Ngân hàng xem xét khi ông KV, bà HT trả hết số nợ gốc; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ đồng ý rút yêu cầu đối với tiền phạt chậm trả.

[4] Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định:

Giữa Ngân hàng TMCP CA và ông Phạm KV có xác lập hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011, ông KV đã vi phạm điều 2, điều 3 và điều 4 của hợp đồng. Ông KV vi phạm thời hạn thanh toán do đó ông KV phải chịu lãi quá hạn.

Thời gian tính lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ ngày 09-03-2012 đến ngày 07-02-2018 là 2161 ngày: $(68.890.000đ \times 22,32\% \times 2161 \text{ ngày} = 92.300.200đ)$ (Chín mươi hai triệu ba trăm ngàn hai trăm đồng).

Khoản nợ Ngân hàng TMCP CA cho ông KV vay năm 2011, khi vay bà HT có viết giấy cam kết về việc trả nợ ngày 08-6-2011. Năm 2015 bà HT và ông KV ly hôn nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung. Khoản vay ông KV vay mục đích vay tiêu dùng, phát sinh trong thời kỳ hôn nhân; Căn cứ theo điều 27, điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc Bà Trần HT có nghĩa vụ liên đới cùng ông KV trả số nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng TMCP CA.

[5] Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CA; Buộc ông Phạm KV và bà Trần HT liên đới trả số tiền nợ gốc 68.890.000đ (Sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng), nợ lãi trong hạn 4.001.067đ (Bốn triệu không trăm lẻ một ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng); Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ (Chín mươi hai triệu ba trăm ngàn hai trăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011, tính từ ngày 08-02-2018 cho đến khi ông KV, bà HT trả hết số nợ.

[6] Về án phí DSST: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CA nên bị đơn ông Phạm KV và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Trần HT có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí là 8.259.563đ (Tám triệu hai trăm năm mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Cách tính án phí (từ 6.000.000đ đến 400.000.000đ là 5% giá trị tranh chấp).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP CA được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.691.697đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng), theo phiếu thu số 0005929 ngày 05-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CA; Buộc ông Phạm KV và bà Trần HT liên đới trả số nợ là: 165.191.266đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm chín mươi một ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng), cho Ngân hàng TMCP CA; Ngân hàng TMCP CA - Phòng giao dịch Lê H thành phố V;

Trong đó: Nợ gốc 68.890.000đ (Sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng);

Nợ lãi trong hạn 4.001.067đ (Bốn triệu không trăm lẻ một ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng);

Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 07-02-2018 là 92.300.200đ (Chín mươi hai triệu ba trăm ngàn hai trăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LHP.01.080611/UIIL ngày 08-06-2011, tính từ ngày 08-02-2018, cho đến khi ông KV, bà HT trả hết số nợ.

Đình chỉ yêu cầu phạt chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm KV và Bà Trần HT phải chịu 8.259.563đ (Tám triệu hai trăm năm mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP CA được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.691.697đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi một ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng), theo phiếu thu số 0005929, ngày 05 - 4 - 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh B;
- Viện kiểm sát ND tpV;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tpV;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT
- Viện kiểm sát ND Tp-VT

- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Tp- VT
- Lưu hồ sơ.